

Số: **513/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 496/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Nguyên đơn: Bà Thang Kim T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 756/39/1 đường B, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Yap Thiam A, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 756/39/1 đường B, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/12/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thang Kim T và ông Yap Thiam A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 2302, Quyển số 08 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/7/2005)

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con chung là trẻ Yap Hong H, sinh ngày 29/9/2005; Yap Hong C, sinh ngày 05/11/2007; Yap Hong Khang, sinh ngày 24/3/2015. Khi ly hôn, bà Thang Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Yap Thiam A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Hai bên xác định không có.

[5] Về án phí: Bà Thang Kim T tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thang Kim T và ông Yap Thiam A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 2302, Quyền số 08 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/7/2005).

2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con chung là trẻ Yap Hong H, sinh ngày 29/9/2005; Yap Hong C, sinh ngày 05/11/2007; Yap Hong Khang, sinh ngày 24/3/2015. Khi ly hôn, bà Thang Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Yap Thiam A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Hai bên xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Hai bên xác định không có.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng, bà Thang Kim T nhận nộp toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Thang Kim T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036002 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho bà Thang Kim T số tiền 150.000 đồng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan

